

Giải pháp huy động vốn đầu tư trong chương trình nông thôn mới tại huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước

Solutions to mobilize investment capital in the new rural program in Bu Gia Map district, Binh Phuoc province

Phạm Mạnh Hùng¹, Nguyễn Thị Mỹ Linh²

¹Trường Đại học Bình Dương

²Trường Đại học Tài chính - Marketing

Tác giả liên hệ: Phạm Mạnh Hùng, E-mail: pmhxd1078@gmail.com

Tóm tắt: Bài viết này được thực hiện nhằm đề xuất hàm ý chính sách giúp tăng cường huy động được vốn đầu tư cho xây dựng nông thôn mới, thực hiện tốt chương trình xây dựng nông thôn mới mà Đảng và Nhà nước đã đề ra. Số liệu sơ cấp được thu thập bằng cách sử dụng bảng câu hỏi phỏng vấn trực tiếp các hộ dân trên địa bàn theo phương pháp chọn mẫu ngẫu nhiên đơn giản, với cỡ mẫu 45 quan sát. Nghiên cứu này được thực hiện thông qua 02 bước chính: Nghiên cứu sơ bộ sử dụng phương pháp định tính thông qua cơ sở lý thuyết, lược khảo tài liệu kết hợp với kỹ thuật phỏng vấn chuyên gia và nghiên cứu chính thức sử dụng phương pháp định lượng. Nghiên cứu chỉ ra tỷ lệ cơ cấu nguồn vốn ngân sách nhà nước đầu tư cho chương trình nông thôn mới là khá thấp so với mục tiêu đề ra của Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới. Sau khi phân tích những thuận lợi và khó khăn trong công tác huy động vốn đầu tư trong chương trình nông thôn mới tại huyện Bù Gia Mập, bài viết đã đề xuất 04 giải pháp giúp nâng cao hiệu quả sử dụng nguồn vốn đầu tư xây dựng nông thôn mới trên địa bàn huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước giai đoạn 2022- 2025.

Từ khóa: Vốn đầu tư, chương trình; nông thôn mới; huyện Bù Gia Mập; tỉnh Bình Phước.

Abstract: This article is designed to propose policy implications to help increase the mobilization of investment capital for new rural construction, and to well implement the new rural construction program set out by the Party and State. Primary data was collected by using a questionnaire to directly interview households in the area by simple random sampling method, with a sample size of 45 observations. This study was carried out through two main steps: Preliminary research using qualitative methods through theoretical basis, literature review combined with expert interview techniques and formal research using formal methods. quantitative method. The research shows that the proportion of state budget capital structure invested in the new rural program is quite low compared to the target set out by the National Target Program on new rural construction. After analyzing the advantages and disadvantages in mobilizing investment capital in the new rural program in Bu Gia Map district, the article has proposed four solutions to improve the efficiency of using capital for construction investment. building new rural areas in Bu Gia Map district, Binh Phuoc province in the period of 2022 - 2025.

Keywords: Investment capital, program, new rural area, Bu Gia Map district, Binh Phuoc province.

1. Đặt vấn đề

Chương trình xây dựng nông thôn mới là một chương trình trọng tâm của Nghị quyết số 26-NQ/TW, Nghị quyết toàn diện nhất về phát triển nông nghiệp, nông dân, nông thôn từ trước tới nay. Xây dựng nông thôn mới là một chủ trương lớn của Đảng và Nhà nước nhằm đưa sản xuất nông nghiệp phát triển theo chiều sâu, hình thành một số vùng sản xuất chuyên canh tập trung; nhiều mặt hàng nông sản đạt tiêu chuẩn quốc gia và quốc tế.

Sau hơn 8 năm triển khai thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới trên địa bàn, đến nay, diện mạo nông thôn ở huyện Bù Gia Mập đã có nhiều khởi sắc, cơ sở vật chất, văn hóa được quan tâm đầu tư khang trang. Hiện trung bình toàn huyện đạt 14,75/19 tiêu chí nông thôn mới; 2 xã đạt 14 tiêu chí, 2 xã đạt 11 tiêu chí. Riêng 4 xã Phú Nghĩa, Đức Hạnh, Đa Kia, Bình Thắng hoàn thành 19/19 tiêu chí và đã về đích nông thôn mới lần lượt năm 2016, 2017, 2018 và 2019.

Để Chương trình xây dựng nông thôn mới đạt hiệu quả cao, thời gian tới cần tiếp tục đổi mới cơ chế và thực hiện đồng bộ các giải pháp về huy động vốn, bảo đảm huy động đầy đủ, kịp thời theo đúng cơ cấu đã được quy định để thực hiện chương trình. Đồng thời, chủ động tìm kiếm các nguồn vốn hỗ trợ, có cơ chế phù hợp để huy động được nhiều nguồn vốn ngoài ngân sách: Tín dụng, phát triển doanh nghiệp, hỗ trợ quốc tế. Ngoài ra thực hiện xã hội hóa đầu tư phát triển nông nghiệp, nông dân, nông thôn một cách hợp lý trên cơ sở hài hòa các lợi ích; phát huy vai trò chủ thể và huy động nguồn vốn của người dân theo nguyên tắc tự nguyện bằng nhiều hình thức khác nhau như: Hiến đất, đóng góp ngày công lao động, vật tư, ...

Với các lý do đó, tôi chọn đề tài “*Giải pháp huy động vốn đầu tư trong chương trình nông thôn mới tại huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước*” làm đối tượng nghiên cứu trong bài viết của mình.

2. Phương pháp luận và phương pháp nghiên cứu

2.1. Vốn đầu tư trong Chương trình xây dựng nông thôn mới

2.1.1. Khái niệm

Vốn đầu tư là một loại nguồn lực cần thiết cho đầu tư phát triển mọi mặt của xã hội, được hình thành từ sự đóng góp bằng tiền (hoặc những tài sản có thể nhanh chóng chuyển thành tiền) của Nhà nước, của người dân, của các doanh nghiệp, các tổ chức khác, ... và được quản lý, sử dụng một cách hợp lý vào mục tiêu phát triển kinh tế xã hội.

2.1.2. Phân loại

Vốn đầu tư cho phát triển kinh tế xã hội rất đa dạng, có thể đến từ nhiều chủ thể, nhiều nguồn với qui mô và phạm vi khác nhau như từ các cá nhân, các doanh nghiệp, các cơ quan nhà nước, các tổ chức chính trị - xã hội, các tổ chức xã hội, nghề nghiệp, các tổ chức nước ngoài ở Việt Nam, ... Tùy mục đích phân tích mà có thể phân loại các nguồn lực tài chính thành các loại khác nhau.

Mặt khác, cũng có thể chia nguồn vốn đầu tư thành nguồn trong nước và nguồn nước ngoài. Nguồn vốn từ trong nước bao gồm nguồn hỗ trợ từ ngân sách trung ương, nguồn đối ứng trong nước, nguồn vốn lồng ghép trong các chương trình phát triển kinh tế (như các chương trình xóa đói giảm nghèo, thủy lợi nông nghiệp, nước sạch nông thôn, phát triển kinh tế vùng...), nguồn ngân sách địa phương và nguồn đóng góp của các tổ chức kinh tế, nhân dân địa phương và cả nước. Nguồn vốn từ nước ngoài gồm: Vốn của các nhà tài trợ như Ngân hàng thế giới, các nhà tài trợ song phương,

các tổ chức cơ quan của Liên Hiệp Quốc. Vốn đầu tư của các nhà tài trợ được chuyển qua các Bộ và các cơ chế dự án khác nhau như dự án, các chương trình xây dựng cơ sở hạ tầng nông thôn, các chương trình giảm đói nghèo, ...

Trên góc độ vĩ mô, nguồn vốn của các chủ thể tham gia và quyết định đến đầu tư phát triển bao gồm: vốn nhà nước, vốn doanh nghiệp và vốn của dân cư:

- Nguồn vốn nhà nước: theo phân loại của thống kê nói chung, nguồn vốn này bao gồm vốn đầu tư từ ngân sách nhà nước, các khoản vay, vốn của doanh nghiệp nhà nước và các nguồn vốn khác.

- Nguồn vốn của doanh nghiệp: bao gồm phần tích lũy, phần vốn vay của các doanh nghiệp dân doanh và các tổ hợp tác ở trong và ngoài nước. Các doanh nghiệp đầu tư trực tiếp nước ngoài thường ít tập trung vốn vào phát triển nông nghiệp và nông thôn.

- Nguồn vốn của dân cư: chủ yếu là hình thành từ phần tiết kiệm và tích lũy của dân cư. Đặc điểm của nguồn vốn này ở khu vực nông thôn là có tính nhỏ lẻ, tỷ lệ huy động thấp.

2.2. Mục tiêu nghiên cứu

Đánh giá thực trạng huy động vốn đầu tư trong quá trình xây dựng nông thôn mới tại huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước; qua đó, đề xuất hàm ý chính sách giúp tăng cường huy động được vốn đầu tư cho xây dựng nông thôn mới, thực hiện tốt chương trình xây dựng nông thôn mới mà Đảng và Nhà nước đã đề ra.

Mục tiêu cụ thể:

- Mục tiêu 1: Đánh giá thực trạng và kết quả huy động, sử dụng nguồn vốn cho xây dựng nông thôn mới tại huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước.

- Mục tiêu 2: Đề xuất các giải pháp và kiến nghị nhằm huy động vốn đầu tư vào

xây dựng nông thôn mới tại huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước.

2.3. Phương pháp thu thập số liệu

Số liệu thứ cấp được thu thập từ nhiều nguồn bao gồm các báo cáo về kinh tế - xã hội của cấp tỉnh và huyện, kết quả xây dựng thôn mới của huyện Bù Gia Mập. Mục đích chính của việc thu thập thông tin thứ cấp là để mô tả thực trạng về kinh tế xã hội cũng như những kết quả về thực hiện các tiêu chí xây dựng nông thôn mới cũng như những phương hướng thực hiện trong thời gian tới.

2.4. Mẫu nghiên cứu

Số liệu sơ cấp được thu thập bằng cách sử dụng bảng câu hỏi phỏng vấn trực tiếp các hộ dân trên địa bàn theo phương pháp chọn mẫu ngẫu nhiên đơn giản.

Khi phân tích thống kê mô tả, một trong số những giả định là cỡ mẫu phải đủ lớn để được xem như tiệm cận phân phối chuẩn nên cỡ mẫu của nghiên cứu được xác định dựa vào phương pháp số lớn: Cỡ mẫu lớn hơn 40 được định nghĩa là cỡ mẫu lớn cho mỗi nhóm và có thể suy rộng cho tổng thể đối với các nghiên cứu quy mô vừa và nhỏ (Võ Thị Thanh Lộc, 2010). Tuy nhiên, để tránh trường hợp sai sót hoặc phiếu khảo sát không hợp lệ nên cỡ mẫu sẽ được chọn là 45 quan sát.

3. Tổng quan tài liệu

Đào Duy Ngọc (2015) thực hiện “Sự tham gia của người dân vào xây dựng nông thôn mới tại huyện Xuân Lộc, Đồng Nai”. Nghiên cứu chỉ ra chương trình nông thôn mới đã mang lại cho người dân địa phương sức sống mới cả vật chất lẫn tinh thần. Tỷ lệ hộ nghèo giảm mạnh, đời sống người dân sung túc hơn, cơ sở hạ tầng kinh tế - xã hội từng bước hoàn thiện và môi trường nông thôn từng bước khởi sắc. Đề tài đã khẳng định vai trò tham gia của người dân địa phương trong tất cả các khâu từ đóng góp ý kiến, thực hiện, đến duy tu,

bảo dưỡng công trình. Tuy nhiên có một số yếu tố ảnh hưởng đến sự tham gia của người dân vào xây dựng nông thôn mới: Việc đóng góp ý kiến còn thụ động theo yêu cầu của Ban chỉ đạo xã; Thông tin bao phủ thấp dẫn đến sự tham gia không đồng đều giữa các nhóm dân cư; Việc đóng góp của người dân chỉ được thực hiện ở các khâu sau dẫn đến phân bổ ngân sách không theo đúng nhu cầu.

Trần Thị Thu Hoàng (2016) nghiên cứu đề tài “Các đặc điểm xã hội ảnh hưởng đến huy động nguồn lực tài chính xây dựng nông thôn mới tại các xã miền núi Thanh Hóa”. Tác giả cho rằng xây dựng nông thôn mới được thực hiện với yêu cầu lấy sức dân để lo cho dân, người dân là chủ thể, Nhà nước định hướng và hỗ trợ, đúng với tinh thần “Dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra” và chính người dân là người hưởng thành quả mình làm ra. Vì vậy, phải có phương pháp huy động nội lực nhưng phải đảm bảo nâng cao đời sống người dân và an ninh xã hội phù hợp với điều kiện cụ thể từng địa phương, từng thời kỳ. Đánh giá đúng các đặc điểm xã hội tại các xã miền núi Thanh Hóa, từ đó đề ra các giải pháp phù hợp cho việc huy động các nguồn lực tài chính từ người dân nhằm xây dựng nông thôn mới là một việc quan trọng cần được thực hiện thường xuyên. Trong bài nghiên cứu tác giả đã phân tích các đặc điểm xã hội như: Đặc điểm dân cư và lao động; vấn đề giải quyết việc làm; vấn đề giáo dục đào tạo;... từ đó đánh giá mức độ ảnh hưởng đến việc huy động nguồn lực tài chính từ dân tại các xã miền núi Thanh Hóa.

Phan Thị Vân Giang và Hoàng Minh Đạo (2016) thực hiện nghiên cứu đề tài “Huy động nguồn lực tài chính xây dựng nông thôn mới tại tỉnh Thái Nguyên”, theo các tác giả nguồn lực tài chính ở đây được hiểu là tổng các khả năng có thể khai thác từ các nguồn lực trong xã

hội thông qua các hình thức nhất định theo quy định của pháp luật nhằm tạo ra nguồn vốn để phục vụ phát triển kinh tế - xã hội. Nguồn lực tài chính huy động để thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới được quy định tại Quyết định số 800/QĐ-TTg ngày 04/06/2010 của Thủ tướng Chính phủ bao gồm: ngân sách, vốn tín dụng, vốn từ các doanh nghiệp và các tổ chức kinh tế, huy động đóng góp của cộng đồng dân cư. Sau 05 năm thực hiện xây dựng nông thôn mới tại tỉnh Thái Nguyên, chương trình đã đạt được những kết quả nhất định (40/43 xã hoàn thành đạt chuẩn xây dựng nông thôn mới). Tuy nhiên, việc huy động vốn cho chương trình hiện nay vẫn còn nhiều khó khăn, phức tạp nhưng thiếu các công cụ tài chính hấp dẫn người đầu tư, thiếu những tổ chức trung gian để thu hút vốn, hệ thống văn bản hướng dẫn, cơ chế huy động vốn chưa đồng bộ,... Đây là những hạn chế dẫn đến việc huy động các nguồn vốn xây dựng nông thôn mới chưa đạt hiệu quả như kế hoạch đặt ra. Trên cơ sở nghiên cứu thực trạng, tác giả đề xuất một số biện pháp tăng nguồn vốn đầu tư xây dựng nông thôn mới trên địa bàn tỉnh.

Đoàn Thị Nguyệt Minh (2020) thực hiện nghiên cứu “Giải pháp thúc đẩy mức tham gia của cộng đồng vào chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới tỉnh Trà Vinh”. Luận án được thực hiện nhằm đánh giá thực trạng và phân tích các yếu tố ảnh hưởng đến mức độ tham gia của cộng đồng vào tiến trình xây dựng nông thôn mới tại tỉnh Trà Vinh. Từ đó đề xuất các giải pháp thúc đẩy sự tham gia và phát huy vai trò chủ thể của cộng đồng để đẩy nhanh tiến trình xây dựng nông thôn mới này. Kết quả cho thấy có sự khác biệt trong việc tham gia cả về hình thức và mức độ, ở điều kiện kinh tế hộ khác nhau: nhóm

hộ khá/giàu có mức tham gia cao và nhóm hộ điều kiện kinh tế khó khăn có mức tham gia thấp nhất, mức tham gia chỉ ở trung bình đạt trên mức độ thể hiện tinh thần trách nhiệm và mức ra quyết định; có 3 yếu tố gây ảnh hưởng đến mức tham gia cộng đồng được nghiên cứu khẳng định: i) Văn hóa xã hội tiện ích công cộng; ii) quy hoạch hạ tầng phát triển tổ chức sản xuất; iii) đặc điểm cá nhân hộ, chính quyền, trong đó nhân tố văn hóa xã hội tiện ích công cộng là ảnh hưởng mạnh đến mức tham gia xây dựng nông thôn mới tại Trà Vinh.

Tóm lại, thông qua tổng hợp một số nghiên cứu có liên quan cho thấy rằng, để thực hiện và hoàn thành được bộ tiêu chí NTM về cấp độ quản lý đòi hỏi sự tham gia liên ngành và liên tổ chức trong phối hợp thực hiện. Một số yếu tố ảnh hưởng đến sự tham gia đóng góp vào xây dựng NTM như: Việc đóng góp ý kiến còn thụ động theo yêu cầu của Ban chỉ đạo xã; Thông tin bao phủ thấp dẫn đến sự tham gia không đồng đều giữa các nhóm dân cư; Việc đóng góp của người dân chỉ được thực hiện ở các khâu sau dẫn đến phân bổ ngân sách không theo đúng nhu cầu; Công tác tuyên truyền để nâng cao nhận thức về tầm quan trọng của chương trình; Cách tiếp cận của các cấp quản lý; Năng lực quản lý của cấp cộng đồng; Văn hóa xã hội tiện ích công cộng; Quy hoạch hạ tầng phát triển tổ chức sản xuất; Đặc điểm cá nhân hộ, chính quyền;... Nếu xét về phương pháp phân tích, các nghiên cứu tập trung sử dụng phương pháp định tính ứng dụng phân tích thống kê mô tả là chủ yếu.

4. Kết quả nghiên cứu

4.1 Kết quả triển khai, tổ chức thực hiện xây dựng nông thôn mới trên địa bàn huyện Bù Gia Mập

4.1.1. Công tác tuyên truyền, vận động
Sau khi ban hành Chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2010 - 2015 và Quyết định số 491/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ, Ban Chỉ đạo huyện và các xã đã triển khai quán triệt và tuyên truyền rộng rãi cho cán bộ, đảng viên từ huyện đến xã và quần chúng nhân dân hiểu được ý nghĩa và tầm quan trọng của việc xây dựng nông thôn mới; Xây dựng được 11 cụm pano lớn và 121 pano nhỏ; 57 công chèo; phát hơn 07 ngàn tờ cam kết của hộ dân về thực hiện nông thôn mới; 678 bản áp phích, 287 sổ tay hệ thống văn bản xây dựng nông thôn mới, in 15.000 áp phích hướng dẫn hộ gia đình tham gia xây dựng nông thôn mới giao về cho các xã để cấp phát cho hộ gia đình. Lòng ghép cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hoá ở khu dân cư gắn với xây dựng nông thôn mới”, vận động đoàn viên, hội viên và quần chúng nhân dân tham gia thực hiện tích cực và có hiệu quả các Chương trình góp phần xây dựng nông thôn mới bằng nhiều hình thức như thông qua các cuộc vận động, lồng ghép với các buổi sinh hoạt chi đoàn, chi hội, sinh hoạt khu dân cư, tuyên truyền được 2.965 cuộc, có 80.885 lượt người tham dự.

Giai đoạn 2016 - 2020, huyện Bù Gia Mập tiếp tục thực hiện cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh”, UBND các xã đã lồng ghép tuyên truyền, vận động đoàn viên, hội viên và quần chúng nhân dân tham gia thực hiện tích cực và có hiệu quả Chương trình xây dựng nông thôn mới bằng nhiều hình thức như thông qua các cuộc vận động, lồng ghép với các buổi sinh hoạt chi đoàn, chi hội, sinh hoạt khu dân cư, tuyên truyền được 614 cuộc, có 18.176 lượt người tham dự.

Tuy trong công tác tuyên truyền, vận động đã dành được sự ủng hộ của đại đa số quần chúng nhân dân nhưng còn một bộ phận nhân dân chưa nhận thức rõ, còn mang tính bảo thủ, từ đó việc vận động thuyết phục trong quá trình huy động nguồn lực để xây dựng nông thôn mới ở các xã trên địa bàn còn gặp nhiều khó khăn.

Điều này chứng tỏ những năm trở lại đây địa phương đã có biện pháp để thu hẹp khoảng cách chênh lệch về giới tính trong đội ngũ cán bộ, công chức làm việc tại các khu vực hành chính trực thuộc.

*** Thành lập, kiện toàn bộ máy chỉ đạo thực hiện Chương trình:**

Năm 2011 huyện đã thành lập xong Ban Chỉ đạo (BCĐ) huyện, BCĐ và Ban Quản lý xã trên địa bàn 8 xã và thành lập Ban phát triển ấp ở 65 ấp của 8 xã theo đúng hướng dẫn của Thông tư liên tịch số 26 của Bộ Nông nghiệp & Phát triển nông thôn – Bộ Kế hoạch Đầu tư và Bộ Tài chính. Bộ máy chỉ đạo, điều hành các cấp dựa trên quy chế hoạt động, kế hoạch công tác cụ thể và được nâng cao hiệu quả hoạt động thường xuyên hàng năm. Để giúp việc cho BCĐ trong công tác chỉ đạo, điều hành triển khai thực hiện Chương trình, thường trực Ban chỉ đạo huyện được đặt tại Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, có thành lập BCĐ thực hiện Đề án xây dựng nông thôn mới cấp huyện.

Thực hiện Quyết định 41/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ, Ban chỉ đạo các Chương trình mục tiêu quốc gia của huyện được thành lập và kiện toàn theo

Quyết định số 40/QĐ-UBND ngày 28/3/2018. Đối với bộ phận giúp việc, UBND huyện đã thành lập Văn phòng Điều phối xây dựng nông thôn mới được thành lập theo Quyết định 168/QĐ-UBND ngày 09/6/2017 của UBND huyện Bù Gia Mập có 10 thành viên, làm việc tại phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn. Đối với cấp xã cũng đã tiến hành kiện toàn Ban quản lý cấp xã do Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã làm Trưởng ban để tổ chức thực hiện chương trình mục tiêu xây dựng nông thôn mới trên địa bàn.

4.2 Kết quả thực hiện xây dựng nông thôn mới trên địa bàn huyện Bù Gia Mập giai đoạn 2011 - 2020

*** Giai đoạn 2011 - 2015:**

Kết quả thực hiện Bộ tiêu chí quốc gia về nông thôn mới:

- Số xã cơ bản đạt chuẩn: 01 xã (chưa công nhận)
- Số xã đạt theo nhóm tiêu chí:
 - + Nhóm đạt 19 tiêu chí: 1 xã, tăng 01 xã so với 2011
 - + Nhóm đạt từ 15 - 18 tiêu chí 3 xã, tăng 3 xã so với 2011
 - + Nhóm đạt từ 10 - 14 tiêu chí : 3 xã, tăng 3 xã so với 2011
 - + Nhóm đạt từ 05 - 09 tiêu chí: 1 xã.

Bảng 1. Kết quả thực hiện cụ thể theo các tiêu chí nông thôn mới giai đoạn 2011 - 2015

TT	Tên tiêu chí	Một số kết quả
1	Về giao thông	Thì công được 372 công trình, chiều dài 346,26km, tổng vốn là 167,37 tỷ đồng
2	Về điện	Qua gần 05 năm thực hiện tỷ lệ hộ dùng điện thường xuyên và an toàn từ các nguồn được nâng dần lên đạt trên 80%
3	Về bưu điện	Hiện nay có 100% xã có điểm phục vụ bưu chính viễn thông
4	Về trường học	Số trường từ bậc mầm non, tiểu học và trung học cơ sở, THPT đạt chuẩn quốc gia là 18/34 trường đạt 52,94%
5	Về nhà ở	Tính đến nay các cấp đã tích cực vận động xây dựng nhà tình nghĩa, nhà tình thương được 867 căn, trị giá 28,62 tỷ đồng
6	Về giáo dục	Tỷ lệ đạt phổ cập giáo dục trung học cơ sở được duy trì đạt 100%/8 xã; tỷ lệ học sinh tốt nghiệp trung học phổ thông hàng năm tăng so với năm trước
7	Về y tế	Chỉ có 05/08 trạm y tế xã đạt chuẩn
8	Về văn hóa	Hiện nay đã có 59/65 thôn trên 8 xã đạt chuẩn văn hóa theo quy định của Bộ Văn hóa - Thể thao và Du lịch
9	Về môi trường	Rác thải được thu gom xử lý đạt chuẩn theo quy định, ngoài ra các xã còn có tổ để thu gom rác thải

Nguồn: Ban Chỉ đạo các chương trình mục tiêu quốc gia huyện Bù Gia Mập (2022)

*** Giai đoạn 2016 - 2020:**

Sau hơn 5 năm thực hiện Nghị quyết chuyên đề số 01-NQ/HU ngày 28-4-2016 của Huyện ủy về “thu hút, phát huy mạnh mẽ

mọi nguồn lực, sức sáng tạo của nhân dân đẩy mạnh xây dựng nông thôn mới; chuyển đổi cơ cấu cây trồng, nâng cao năng suất, hiệu quả sản xuất nông nghiệp theo hướng hàng hóa”, đến nay huyện Bù Gia Mập đã tạo sự chuyển biến rõ nét, phát huy được mọi nguồn lực xây dựng nông thôn mới. Nhờ đó, kinh tế phát triển bền vững, cơ sở hạ tầng đồng bộ, đời sống vật chất và tinh thần của người dân được nâng cao. Nhiều tuyến đường giao thông được nâng cấp, bê tông hoá, công, hàng rào bằng cây xanh được xây dựng, tạo bộ mặt nông thôn khang trang, sạch đẹp hơn; nhiều nhà kiên cố được xây dựng, đời sống, vật chất, tinh thần của người dân được nâng cao thông qua các chương trình giảm nghèo, phát triển sản xuất, số lượng lao động trong độ tuổi được đào tạo nghề và tiếp cận với việc làm ngày càng tăng.

Để triển khai thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2016 - 2020 đạt hiệu quả cao, các cơ quan Trung ương và chính quyền địa phương đã xây dựng và ban hành nhiều văn bản thể hiện đường lối, chủ trương cũng như quy định cụ thể để triển khai thực hiện chương trình. Văn bản chỉ đạo của Trung ương, tỉnh, huyện là cơ sở thiết thực để triển khai thực hiện chương trình trên địa bàn xuyên suốt từ huyện đến xã.

Kết quả thực hiện 19 tiêu chí (từ năm 2016 đến ngày 31/12/2020):

- Số xã đạt chuẩn được UBND tỉnh công nhận: 04 xã (Bình Thắng, Đa Kia, Phú Nghĩa, Đức Hạnh).

- Số xã đạt theo các nhóm tiêu chí cụ thể:

+ Nhóm đạt 19 tiêu chí: 04 xã.

+ Nhóm đạt từ 15 - 18 tiêu chí 03 xã.

+ Nhóm đạt từ 10 - 14 tiêu chí: 01 xã.

Giải pháp huy động vốn đầu tư trong chương trình nông thôn mới tại huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước

Bảng 2. Kết quả thực hiện cụ thể theo các tiêu chí nông thôn mới giai đoạn 2016 - 2022

TT	Tên tiêu chí	Số xã đạt
1	Quy hoạch	8/8
2	Giao thông	7/8
3	Thủy lợi	8/8
4	Điện	6/8
5	Trường học	6/8
6	Cơ sở vật chất văn hóa	4/8
7	Cơ sở hạ tầng thương mại nông thôn	8/8
8	Thông tin và truyền thông	7/8
9	Nhà ở dân cư	8/8
10	Thu nhập	5/8
11	Hộ nghèo	5/8
12	Lao động có việc làm	8/8
13	Tổ chức sản xuất	7/8
14	Giáo dục và Đào tạo	8/8
15	Y tế	7/8
16	Văn hóa	8/8
17	Môi trường và an toàn thực phẩm	7/8
18	Hệ thống chính trị và tiếp cận pháp luật	8/8
19	Quốc phòng và an ninh	8/8

Nguồn: Ban Chỉ đạo các chương trình mục tiêu quốc gia huyện Bù Gia Mập(2022)

4.3 Thực trạng huy động vốn cho xây dựng nông thôn mới trên địa bàn

Tổng nguồn vốn đã huy động thực hiện chương trình xây dựng Nông thôn mới trên địa bàn xã từ năm 2011 đến năm 2020 chi tiết theo các nguồn lực được cụ thể qua bảng 3.

Kết quả bảng trên cho thấy, kết quả huy động vốn từ năm 2011 đến 2020 trong đó vốn trực tiếp từ Chương trình là 17.522.575.000 đồng (chiếm 2,63%); Lồng ghép từ các Chương trình mục tiêu quốc gia, dự án khác là 247.041.473.000 đồng (chiếm 37,07%); Vốn ngân sách địa phương là 18.745.370.000 đồng (chiếm 2,81%); Từ tín dụng 358.057.700.000 đồng (chiếm 53,76%); Vốn dân đóng góp là 24.617.509.000 đồng (chiếm 3,70%). Tỷ lệ cơ cấu nguồn vốn ngân sách nhà nước đầu tư cho chương trình nông thôn mới là khá thấp so với mục tiêu đề ra của Chương trình (17%).

Bảng 3. Kết quả huy động vốn xây dựng nông thôn mới huyện Bù Gia Mập giai đoạn 2011 - 2020

DVT: nghìn đồng

Nội dung	Giai đoạn 2011 - 2015	Giai đoạn 2016 - 2020	Tổng
1. Vốn trực tiếp từ Chương trình	3.889.781	13.632.794	17.522.575
2. Lồng ghép từ các Chương trình mục tiêu quốc gia, dự án khác	142.405.473	104.636.000	247.041.473
3. Vốn ngân sách địa phương	7.104.370	11.641.000	18.745.370
4. Vốn tín dụng	165.557.700	192.500.000	358.057.700
5. Vốn dân đóng góp	24.477.509	140.000	24.617.509

Nguồn: Ban Chỉ đạo các chương trình mục tiêu quốc gia huyện Bù Gia Mập(2022)

Huy động vốn đầu tư từ ngân sách: 283.309.418.000 đồng, chiếm tỷ lệ 42,54%, chia ra: ngân sách Trung ương: 120.519.826.417 đồng và ngân sách địa phương: 162.789.591.583 đồng. Khởi đầu vốn NSNN đóng vai trò quan trọng

trong xây dựng nông thôn mới, đây được xem là vốn môi để huy động các nguồn lực khác.

Huy động ngoài ngân sách là: 382.675.209.000 đồng chiếm tỷ lệ 57,46%, chia ra: huy động từ nhân dân:

24.617.509.000 đồng và vốn tín dụng: 358.057.700.000 đồng. Nguồn lực tài chính từ vốn đóng góp của các doanh nghiệp là nguồn lực được trông đợi sẽ phát huy sự thay đổi về chất trong hoạt động đầu tư phát triển kinh tế nông nghiệp nông thôn. Tuy nhiên việc huy động nguồn vốn đóng góp từ doanh nghiệp là rất khó khăn, nguyên nhân là do trong 19 nhóm tiêu chí xây dựng nông thôn mới, địa phương dành nhiều nguồn lực cho tiêu chí hạ tầng kinh tế - xã hội, trong khi chưa chú trọng đến tổ chức sản xuất dẫn đến việc doanh nghiệp chưa mặn mà đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn tại huyện Bù Gia Mập do đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn lợi nhuận thấp, nhiều rủi ro.

So sánh kết quả huy vốn đầu tư xây dựng nông thôn mới tại huyện Bù Gia Mập với mục tiêu Quyết định 800/QĐ-TTg:

- Đối với vốn đầu tư từ NSNN: so với mục tiêu đặt ra trong Quyết định 800/QĐ-TTg (40 %), huyện Bù Gia Mập có tỷ lệ vốn đầu tư từ NSNN cao hơn. Tuy nhiên nguồn huy động này chủ yếu từ nguồn vốn lồng ghép từ các chương trình, dự án. Các nguồn lực này do trung ương phân bổ thông qua cấp bổ sung có mục tiêu cho ngân sách tỉnh, cùng các dự án đang thực hiện trên địa bàn gồm cả các dự án ODA, dự án NGO... Căn cứ vào nguồn lực tài chính bổ sung có mục tiêu từ ngân sách trung ương hàng năm, tỉnh phân bổ cấp bổ sung có mục tiêu cho các cấp ngân sách, giao cho các sở, ban ngành xây dựng kế hoạch lồng ghép thực hiện các nội dung của xây dựng nông thôn mới.

- Đối với huy động vốn tín dụng: huyện Bù Gia Mập đã huy động tốt, điều này cho thấy chính sách tín dụng đối với xây dựng nông thôn mới đã mang đến những kết quả quan trọng trong việc thúc đẩy sự phát triển khu vực nông thôn, góp phần quan trọng trong xây dựng nông thôn mới tại huyện Bù Gia Mập.

- Đối với huy động vốn doanh nghiệp: chưa đạt so với yêu cầu của Quyết định 800, đây cũng là khó khăn chung vì khu vực nông thôn với sản xuất nông nghiệp là chính, điều kiện cơ sở vật chất ban đầu còn hạn chế nên rất khó huy động doanh nghiệp đầu tư do các chính sách thu hút doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp và nông thôn chưa đủ sức hấp dẫn.

- Đối với huy động vốn từ đóng góp của người dân: Giai đoạn 2011 - 2020, tổng huy động từ cộng đồng dân cư đạt 24.617.509.000 đồng chiếm 3,70 % vốn cho xây dựng nông thôn mới tại huyện Bù Gia Mập. Tuy mức đóng góp này chưa hoàn thành kế hoạch đề ra, nhưng với một vùng đất biên giới, thu nhập thấp như Bù Gia Mập, kết quả này thể hiện sự quyết tâm của chính quyền và nhân dân địa phương trong công cuộc xây dựng nông thôn mới. Trong những năm đầu thực hiện, đóng góp của dân cư chủ yếu ở việc hiến đất và tài sản trên đất, nhưng những năm sau đó huy động từ dân cư sẽ giảm tương đối và chỉ tập trung ở hình thức đóng góp ngày công lao động và tiền mặt... Mặt khác, các công trình phúc lợi chung theo kế hoạch huy động vốn từ cộng đồng đòi hỏi nguồn vốn lớn như: nhà văn hoá xã, trường học, Trạm y tế, đường trục xã,

đường trực chính nội đồng, việc huy động sức dân gặp nhiều khó khăn; nếu tập trung chỉ đạo triển khai sớm đạt chuẩn các nội dung này, sẽ tiềm ẩn nợ tồn đọng và dễ phát sinh tình trạng huy động quá sức dân.

Qua kết quả huy động, lồng ghép nguồn vốn thuộc các chương trình mục tiêu quốc gia đã đầu tư nhiều công trình hạ tầng kỹ thuật ở các xã, bộ mặt một số vùng ở nông thôn có sự chuyển biến tích cực. Tuy nhiên nhu cầu vốn đầu tư để thực hiện các tiêu chí theo kế hoạch đề ra lớn, nhưng vốn từ chương trình Mục tiêu quốc gia nông thôn mới trung ương, tỉnh phân bổ cho huyện thấp, do đó không đủ kinh phí để đầu tư để tổ chức triển khai thực hiện.

4.4 Đánh giá công tác huy động vốn đầu tư trong chương trình nông thôn mới tại huyện Bù Gia Mập

4.2.1. Thuận lợi

Đối với huy động vốn từ đóng góp của người dân chỉ chiếm 3,70 % vốn cho xây dựng nông thôn mới tại huyện Bù Gia Mập. Mức đóng góp này chưa hoàn thành kế hoạch đề ra, nhưng với một vùng đất biên giới, thu nhập thấp như Bù Gia Mập, kết quả này thể hiện sự quyết tâm của chính quyền và nhân dân địa phương trong công cuộc xây dựng nông thôn mới.

Huyện đã thực hiện có hiệu quả cơ chế lồng ghép các nguồn lực từ các chương trình, dự án cho xây dựng nông thôn mới.

4.2.2. Hạn chế

Nguồn vốn đầu tư cho Chương trình Mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn

mới còn hạn chế, phần lớn kinh phí đầu tư từ ngân sách phải sử dụng từ các chương trình lồng ghép và vốn ngân sách địa phương nên ảnh hưởng đến các công trình, dự án khác.

Việc mời gọi các doanh nghiệp tham gia đầu tư tại các xã nông thôn mới gặp nhiều khó khăn, doanh nghiệp được phân công hỗ trợ cho xã nông thôn mới chưa tích cực và chưa có kế hoạch hỗ trợ cho xã.

3.2.3. Nguyên nhân của các hạn chế

Xây dựng nông thôn mới là công việc mới, khó khăn phức tạp đòi hỏi nguồn lực lớn, trong khi đó tiềm lực kinh tế của huyện có hạn; nội dung xây dựng nông thôn mới liên quan đến nhiều lĩnh vực đời sống kinh tế - chính trị - xã hội, phạm vi địa bàn nông thôn rộng lớn, chưa có mô hình mẫu; các cấp, các ngành còn chưa có kinh nghiệm.

Một số thành viên Ban chỉ đạo Chương trình xây dựng nông thôn mới huyện và Ban Quản lý xây dựng nông thôn mới xã hoạt động chưa đồng bộ, chưa phát huy hết vai trò thành viên phụ trách từng lĩnh vực; các phòng, ban ngành, đoàn thể cấp huyện và Ban quản lý xây dựng nông thôn mới các xã chưa chủ động trong phối hợp hoạt động, chưa theo sát tình hình và có kế hoạch thực hiện cụ thể.

Một số địa phương vẫn còn tư tưởng chờ đầu tư từ nguồn vốn ngân sách, thiếu chủ động trong xây dựng Đề án hỗ trợ phát triển sản xuất trong xây dựng nông thôn mới.

Việc hướng dẫn triển khai thực hiện Chương trình và các văn bản hướng dẫn thực hiện còn chậm và chưa đồng bộ.

Trình độ đội ngũ cán bộ cơ sở còn hạn chế, một bộ phận chưa đáp ứng nhiệm vụ theo tiêu chuẩn cán bộ quy định.

1. Kết luận

5.1. Kết luận

Xây dựng nông thôn mới là vấn đề có ý nghĩa chiến lược trong quá trình phát triển nông thôn của Việt Nam nói chung và của huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước nói riêng. Một trong những yếu tố quan trọng góp phần thực hiện thành công quá trình xây dựng nông thôn mới là huy động đủ và sử dụng có hiệu quả các nguồn vốn. Với mục tiêu nghiên cứu đặt ra là phân tích, đánh giá tiềm năng, thế mạnh và thực trạng huy động các nguồn vốn đầu tư cơ sở hạ tầng nông thôn mới của huyện Bù Gia Mập giai đoạn 2011 - 2020 nhằm đưa ra các giải pháp nhằm tăng cường huy động được vốn đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng nông thôn mới đảm bảo đủ nguồn vốn để huyện Bù Gia Mập thực hiện tốt chương trình xây dựng nông thôn mới mà Đảng và Nhà nước đã đề ra. Bài viết đã giải quyết được những nội dung cơ bản sau:

Một là, hệ thống hóa và làm rõ những vấn đề lý luận về nông thôn mới, vốn xây dựng nông thôn mới và việc quản lý huy động, sử dụng các nguồn vốn.

Hai là, trình bày kinh nghiệm quản lý huy động, sử dụng các nguồn vốn xây dựng nông thôn mới của quốc tế và một số địa phương ở Việt Nam, từ đó, rút ra một số bài học có ý nghĩa.

Ba là, bài viết đã khái quát được thực trạng xây dựng nông thôn mới trên địa bàn huyện Bù Gia Mập giai đoạn 2011 - 2020; thực trạng công tác quản lý huy

động, sử dụng các nguồn vốn cho xây dựng nông thôn mới. Đi sâu phân tích thực trạng quản lý huy động, sử dụng các nguồn vốn cho xây dựng nông thôn mới trên tất cả các nguồn hình thành: từ NSNN, từ tín dụng, từ cộng đồng và từ doanh nghiệp. Qua đó chỉ ra những kết quả đạt được, hạn chế và nguyên nhân của những hạn chế trong việc quản lý huy động, sử dụng vốn cho xây dựng nông thôn mới tại huyện Bù Gia Mập.

Bài viết đã đề xuất một số giải pháp giúp nâng cao hiệu quả sử dụng nguồn vốn đầu tư xây dựng nông thôn mới trên địa bàn huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước giai đoạn 2022- 2025.

5.2. Đề xuất giải pháp

5.2.1. Nâng cao chất lượng công tác chỉ đạo, điều hành và tổ chức thực hiện của Ban Chỉ đạo xây dựng nông thôn mới

Huyện ủy chỉ đạo thường xuyên rà soát, kiện toàn, bổ sung và phân công cụ thể cho thành viên Ban Chỉ đạo xây dựng nông thôn mới huyện thực hiện nhiệm vụ; xây dựng các kế hoạch triển khai thực hiện Nghị quyết chuyên đề số 01-NQ/HU ngày 28-4-2016 của Huyện ủy và xây dựng Kế hoạch chỉ đạo, điều hành thực hiện Chương trình xây dựng nông thôn mới, đồng thời thành lập các Đoàn kiểm tra, giám sát các tổ chức đảng, người đứng đầu cấp ủy về vai trò lãnh đạo thực hiện Chương trình.

Ban Chỉ đạo xây dựng nông thôn mới huyện tổ chức giao ban hàng quý, đánh giá kết quả, tiến độ thực hiện các tiêu chí của từng xã; chỉ đạo Văn phòng Điều phối nông thôn mới huyện chủ động tham mưu các thành viên Ban Chỉ đạo

trực tiếp phụ trách chịu trách nhiệm triển khai thực hiện từng nội dung của các tiêu chí cụ thể của cấp huyện và cấp xã; có giải pháp cùng với các xã triển khai thực hiện hiệu quả; tăng cường phối hợp với Mặt trận Tổ quốc Việt Nam huyện, các đoàn thể chính trị - xã hội huyện.

5.2.2. Tăng cường công tác tuyên truyền Đồi mới và đẩy mạnh công tác tuyên truyền theo chiều rộng lẫn chiều sâu, gắn với cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh”. Tăng cường công tác giáo dục chính trị tư tưởng cho cán bộ, đảng viên, công tác vận động quần chúng nhằm nâng cao nhận thức và sự đồng thuận của cán bộ, đảng viên và nhân dân trong xây dựng nông thôn mới.

Thực hiện hiệu quả chương trình “Mỗi xã một sản phẩm”, tiếp tục hỗ trợ hợp tác xã, tổ hợp tác, hộ nông dân liên kết sản xuất với doanh nghiệp theo chuỗi giá trị gắn sản xuất với tiêu thụ sản phẩm nông sản. Tăng cường chỉ đạo, hướng dẫn, hỗ trợ phát triển sản xuất gắn với đề án tái cơ cấu ngành nông nghiệp; phát triển sản phẩm chủ lực; tạo điều kiện thuận lợi cho các tổ chức, cá nhân tiếp cận với các chính sách chuyển dịch cơ cấu kinh tế nông nghiệp.

Tập trung chỉ đạo thực hiện phong trào “Chung sức xây dựng nông thôn mới” trong giai đoạn mới, tăng cường công tác vận động đoàn viên, hội viên và nhân dân tham gia thực hiện, chung sức xây dựng nông thôn mới với nhiều hoạt động hỗ trợ thiết thực, hiệu quả; kịp thời đề xuất khen thưởng các tổ chức, cá

nhân tiêu biểu và nhân rộng các mô hình hay, cách làm hiệu quả.

Triển khai thực hiện lồng ghép Chương trình nâng cao chất lượng các tiêu chí xây dựng nông thôn mới với Chương trình giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021 - 2025, đồng thời thực hiện tốt các chính sách an sinh xã hội, giúp các hộ nghèo ổn định đời sống. Triển khai đồng bộ các giải pháp đào tạo nghề và giải quyết việc làm cho lao động nông thôn; phát triển các ngành nghề nông thôn, giải quyết việc làm tại chỗ cho lao động; tăng cường tư vấn, hướng nghiệp và tổ chức các ngày hội việc làm, thông tin, định hướng nghề nghiệp cho lao động địa phương.

5.2.3. Tăng cường nguồn lực tài chính từ cộng đồng dân cư

Lãnh đạo tập trung huy động, đa dạng hóa các nguồn lực xã hội từ ngân sách Nhà nước đến nguồn lực của các thành phần kinh tế, đặc biệt quan tâm phát huy nguồn lực trong Nhân dân để triển khai thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp nâng cao chất lượng các tiêu chí xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2025. Tiếp tục đẩy mạnh phong trào chung sức xây dựng nông thôn mới trong hệ thống chính trị và các tầng lớp nhân dân, huy động sức mạnh tổng hợp của toàn xã hội cho quá trình nâng cao chất lượng các tiêu chí xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2025; trong đó chú trọng nguồn lực phát triển sản xuất, giảm nghèo bền vững theo tính chất đặc thù của huyện; triển khai thực hiện có hiệu quả, đúng quy định các cơ chế, chính sách nhằm huy động tối đa nguồn lực xây dựng nông thôn mới.

Tài liệu tham khảo

- [1] Chính phủ, *Quyết định số 491/QĐ-Ttg ngày 16/4/2009 về việc ban hành Bộ tiêu chí quốc gia về nông thôn mới*, 2009.
- [2] Chính phủ, *Quyết định số 800/QĐ-Ttg ngày 04/6/2010 về phê duyệt Chương trình mục tiêu Quốc gia về xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2010 - 2020*, 2010.
- [3] Chính phủ, *Quyết định số 1600/QĐ-TTg ngày 16/8/2016 về phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2016 - 2020*, 2016.
- [4] T. X. Dân, L. V. Viện và Đ. T. Hùng, “*Nông thôn mới ở Việt Nam. Tâm nhìn mới, tổ chức quản lý mới, bước đi mới*”. Hà Nội: Nxb Nông nghiệp, 2012.
- [5] P. T. V. Giang và H. M. Đạo, “*Huy động nguồn lực tài chính xây dựng nông thôn mới tại tỉnh Thái Nguyên*”, *Tạp chí Khoa học và Công nghệ*, Tập 152, Số 07/02, tr. 153 - 161, 2016.
- [6] T. T. T. Hường, “*Các đặc điểm xã hội ảnh hưởng đến huy động nguồn lực tài chính xây dựng nông thôn mới tại các xã miền núi Thanh Hóa*”, *Tạp chí Khoa học - Trường Đại học Hồng Đức*, Tập 28, Số 3, tr. 75-82, 2016.
- [7] Đ. T. N. Minh, “*Giải pháp thúc đẩy mức tham gia của cộng đồng vào chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới tỉnh Trà Vinh*”, Luận án tiến sĩ, Trường Đại học Cần Thơ, 2020.
- [8] Đ. D. Ngọc, “*Sự tham gia của người dân vào xây dựng nông thôn mới tại huyện Xuân Lộc, Đồng Nai*”, Luận văn thạc sĩ - Chương trình giảng dạy kinh tế Fulbright, Trường Đại học Kinh tế thành phố Hồ Chí Minh, 2015.
- [9] Đ. K. Sơn, “*Nông nghiệp, nông dân, nông thôn Việt Nam: Hôm nay và mai sau*”, Hà Nội: Nxb Chính trị quốc gia, 2008.
- [10] V. Đ. Thắng. H. V. Định, “*Giáo trình kinh tế phát triển nông thôn*”, Hà Nội: Nxb Thống kê, 2008.

Ngày nhận bài: 20/6/2022

Ngày hoàn thành sửa bài: 15/8/2022

Ngày chấp nhận đăng: 25/8/2022